

Bản án số: 16/2026/LĐ-ST
Ngày: 12-5-2026
V/v Tranh chấp hợp đồng lao động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Lê;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tổng Văn Tâm;
2. Ông Võ Phi Anh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thuý Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 06/2026/TLST-LĐ ngày 25 tháng 02 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng lao động”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2026/QĐXXST-LĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2026/QĐST-LĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Neáng Đa R, sinh năm 1991; căn cước công dân số: 08919100xxxx; địa chỉ thường trú: ấp A, xã N, tỉnh A; địa chỉ tạm trú: Cư xá H, khu phố U, phường T, Thành phố H; có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty cổ phần Green R F; địa chỉ trụ sở: khu phố U, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bảo hiểm xã hội cơ sở Tân Uyên; địa chỉ: khu phố Uyên Hưng 5, phường Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bà Neáng Kim S, sinh năm 1998; căn cước công dân số: 08919800xxxx; địa chỉ thường trú: ấp A, xã N, tỉnh A; địa chỉ tạm trú: Cư xá H, khu phố U, phường T, Thành phố H; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Neáng Đa R trình bày:

Bà Neáng Đa R và bà Neáng Kim S là chị em họ. Do bà S chưa đủ 18 tuổi để tham gia ký hợp đồng lao động nên khoảng tháng 8/2010, bà S có mượn Giấy chứng minh nhân dân của bà Neáng Đa R để tham gia ký hợp đồng lao động với Công ty cổ phần Green R F. Trong thời gian thực hiện hợp đồng thì Công ty cổ phần Green R F đã tham gia bảo hiểm xã hội cho bà S với thông tin cá nhân của bà Neáng Đa R từ tháng 9/2010 đến tháng 10/2010 với mã số BHXH: 74741027xxxx.

Trong khoảng thời gian từ 4/2009 đến tháng 10/2023, bà Neáng Đa R tham gia ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH P; địa chỉ: khu phố 8, phường U, thành phố T, tỉnh B. Trong thời gian làm việc, Công ty TNHH P đã tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Neáng Đa R với mã số BHXH: 740916xxxx.

Do bà Neáng Đa R đã nghỉ việc và có nhu cầu nhận bảo hiểm xã hội theo quy định. Tuy nhiên, Bảo hiểm xã hội cơ sở Tân Uyên từ chối giải quyết vì trong quá trình đóng bảo hiểm bị trùng nên bà Neáng Đa R không được nhận bảo hiểm xã hội theo quy định.

Nay bà Neáng Đa R khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết, tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Neáng Đa R (do bà Neáng Kim S thực hiện) và Công ty cổ phần Green R F từ 9/2010 đến tháng 10/2010 vô hiệu. Bà Neáng Đa R không yêu cầu Toà án giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu.

Bị đơn Công ty cổ phần Green R F được triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng vắng mặt không lý do, không giao nộp văn bản ghi ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Neáng Kim S trình bày: Bà Neáng Kim S là em họ của bà Neáng Đa R; khoảng tháng 8/2010, lúc này do bà Neáng Kim S chưa đủ tuổi lao động nên có mượn giấy tờ tùy thân của bà Neáng Đa R để làm hồ sơ xin việc tại Công ty cổ phần Green R F. Trong thời gian làm việc, Công ty cổ phần Green R F đã tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Neáng Kim S với thông tin của bà Neáng Đa R từ tháng 9/2010 đến tháng 10/2010. Do đó, bà Neáng Kim S thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đề nghị Toà án tuyên bố hợp đồng lao động được ký giữa bà Neáng Đa R (do bà Neáng Kim S thực hiện) và Công ty cổ phần Green R F từ 9/2010 đến tháng 10/2010 vô hiệu; ngoài ra không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Tân Uyên trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu của bà Neáng Đa R, sinh năm 1991; CMND: 352136xxx; CCCD: 08919100xxxx) được Công ty cổ phần Green R F tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLD-BNN) với mã số BHXH 741027xxxx từ tháng 9/2010 đến tháng 10/2010 (kèm theo bản quá trình tham gia). Bà Neáng Đa R chưa hưởng BHXH 1 lần, chưa hưởng trợ cấp BHXH. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật và có yêu cầu vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu tại phiên tòa:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại Chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tuyên hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Neáng Đa R (do bà Neáng Kim S thực hiện) và Công ty cổ phần Green R F từ 9/2010 đến tháng 10/2010 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Neáng Đa R khởi kiện bị đơn Công ty cổ phần Green R F yêu cầu tuyên hợp đồng lao động vô hiệu. Theo Công văn số 2968/ĐKKD-THK2 ngày 12/3/2026 của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh xác định bị đơn Công ty cổ phần Green R F có trụ sở tại khu phố 8, phường T, thành phố T, tỉnh B (nay là khu phố U, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Do đó, căn cứ vào khoản 5 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt; bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: Bà Neáng Đa R và bà Neáng Kim S cùng thống nhất nội dung là bà Neáng Kim S là người trực tiếp tham gia ký hợp đồng lao động với Công ty cổ phần Green R F từ tháng 9/2010 đến tháng 10/2010 với tên Neáng Đa R. Quá trình làm việc, Công ty cổ phần Green R F tham gia đóng bảo hiểm cho bà S với tên Neáng Đa R, số sổ BHXH: 741027xxxx từ tháng 9/2010 đến tháng 10/2010, chưa hưởng BHXH một lần. Xét thấy, việc bà S sử dụng thông tin của bà Ra để giao kết hợp đồng lao động với Công ty cổ phần Green R F từ tháng 9/2010 đến tháng 10/2010 là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ Luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu theo khoản 1 Điều 49 của Bộ Luật Lao động. Do đó, việc bà Neáng Đa R yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Neáng Đa R (do bà Neáng Kim S thực hiện) với Công ty cổ phần Green R F từ tháng 9/2010 đến tháng 10/2010 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 32, 35, 39, 91, 92, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Neáng Đa R đối với bị đơn Công ty cổ phần Green R F về việc “Tranh chấp hợp đồng lao động”.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Neáng Đa R và Công ty cổ phần Green R F, thời gian làm việc từ tháng 9/2010 đến tháng 10/2010 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Neáng Đa R phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009417 ngày 30/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Lê